

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và Hải đảo ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010; Luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 43/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam; Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi

trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1507/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển từ hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, gồm 10 địa điểm (*phụ lục danh mục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh trên trang thông tin điện tử tỉnh và tại trụ sở của Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm; cập nhật danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét, nhận chìm chất nạo vét trước ngày 15 tháng 5 hằng năm nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét, nhận chìm chất nạo vét so với danh mục nêu trên.

- Công khai danh mục địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ngoài biển (chất nạo vét phát sinh từ hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

- Là đơn vị đầu mối tiếp nhận, giải quyết thủ tục chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo quy định, thuộc phạm vi chức năng quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố thanh tra, kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển đến khu vực, địa điểm đổ thải.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là đơn vị đầu mối tiếp nhận thủ tục chấp thuận khu vực khu vực, địa

điểm tiếp nhận chất nạo vét nhậm chìm ở biển của các cá nhân, đơn vị có nhu cầu; căn cứ đặc điểm chất nạo vét và khả năng sử dụng chất nạo vét đối với từng khu vực, địa điểm, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận từng trường hợp cụ thể đảm bảo tuân thủ các quy định, quy hoạch hiện hành, không tham mưu đổ chất nạo vét vào khu vực có rừng khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa.

- Chủ động rà soát các quy định về đất đai, tài nguyên, môi trường, biển và hải đảo để phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét, nhận chìm chất nạo vét trước ngày 15 tháng 5 hàng năm nếu có thay đổi khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét, nhận chìm chất nạo vét so với danh mục nêu trên. Hướng dẫn các đơn vị tiếp nhận vật chất nạo vét và chủ đầu tư các dự án nạo vét thực hiện thủ tục môi trường theo đúng quy định.

- Tham gia phối hợp thanh tra, kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển.

3. Sở Xây dựng

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan trong việc giải quyết đề nghị đổ chất nạo vét trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét các công trình thủy lợi có đồ thải áp dụng Quyết định này.

- Chủ trì thẩm định phương án đồ thải đối với các dự án nạo vét các công trình thủy lợi cần đồ thải do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức khảo sát, rà soát khu vực địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn có công trình, dự án đang chuẩn bị triển khai cần đồ chất nạo vét, đề xuất Sở Giao thông vận tải tổng hợp theo quy định.

5. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các địa phương và đơn vị nghiệp vụ kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy định pháp luật đối với việc đổ chất thải trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Ban Quản lý Khu kinh tế

- Chịu trách nhiệm giám sát công tác đồ chất nạo vét trên địa bàn thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh về đất đai, xây dựng, môi trường, giao thông đối với các địa điểm đổ chất nạo vét và khu vực xung quanh địa điểm

đồ chất nạo vét trên địa bàn thuộc phạm vi đơn vị quản lý; báo cáo UBND tỉnh *(thông qua Sở Giao thông vận tải tổng hợp)* giải quyết các nội dung vướng mắc vượt thẩm quyền *(nếu có)*.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển chấp hành các quy định quản lý vật chất nạo vét và các quy định khác có liên quan; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

7. Đơn vị quản lý địa điểm đổ chất nạo vét

- Hoàn thiện đầy đủ thủ tục pháp lý về quy hoạch, đất đai, xây dựng, môi trường, điều kiện thi công đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành;

- Chủ động đánh giá khả năng sử dụng chất nạo vét, phương án thi công đối với địa điểm tiếp nhận chất nạo vét; phối hợp với đơn vị chủ dự án nạo vét báo cáo cơ quan có thẩm quyền đối với từng trường hợp cụ thể.

8. Đơn vị có nhu cầu đăng ký đổ chất nạo vét

- Căn cứ Danh mục tại Quyết định này, các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đổ chất nạo vét lựa chọn khu vực, địa điểm phù hợp với dự án, công trình của mình, có văn bản đề xuất tới UBND tỉnh thông qua Sở giao thông vận tải đối với đồ chất nạo vét trên bờ hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với nhận chìm chất nạo vét ở biển để được chấp thuận trước khi triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo. Việc thi công, đổ chất nạo vét phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, an toàn hàng hải, xây dựng và các quy định có liên quan khác, theo mẫu tại phụ lục II Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ.

- Hoàn thiện đầy đủ các điều kiện về quy hoạch, đầu tư, đất đai, khoáng sản và môi trường; lập văn bản đề xuất trong đó xác định rõ khối lượng chất nạo vét cần đổ, thời gian thi công, tính chất cơ lý của chất nạo vét để xem xét sự phù hợp của chất nạo vét với nhu cầu của khu vực tiếp nhận, các biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường...và các hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và các quy định có liên quan *(Đối với việc nhận chìm chất nạo vét ngoài biển, ngoài các quy định trên phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam; Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên*

và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam), nộp hồ sơ về cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

- Trường hợp sử dụng khối lượng nạo vét với mục đích đắp san lấp (được coi khối lượng nạo vét là khoáng sản) thì doanh nghiệp phải lập hồ sơ đăng ký khối lượng khoáng sản thu hồi với thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; doanh nghiệp phải thực hiện nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nghĩa vụ liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, lqkhanh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giang Thanh Khoa